

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 09 /2022/HS-ST
Ngày: 01 - 3 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bá Tiến

Ông Huỳnh Bá Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Thị A**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 05/10/1963 tại TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKKTT: Tổ 56, P. H, Q. Ng, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Văn hóa: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Lưu Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Nh (còn sống); Chồng: Nguyễn Quang B (đã chết); Có 02 con.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Huỳnh Thị H - sinh năm: 1968. Địa chỉ: Tổ 50, phường H, quận Ng, thành phố Đ. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Đức H- sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 50, phường H, quận Ng, thành phố Đ. Vắng mặt.

2. Bà Lưu Thị Lượng- sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ 25, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông Trần Văn Đ – sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tổ 53, phường H, quận Ng, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 8/2021, bà Huỳnh Thị H mời bà Lưu Thị A đến nhà chơi và ở lại chung với bà H. Trong thời gian này, bà H khoe với bà A về việc đang cất giữ giúp cho ông Huỳnh Đức H 02 chiếc nhẫn vàng để trong túi xách da trong phòng ngủ.

Do không có tiền tiêu xài và trả nợ nên tối ngày 25/8/2021, lợi dụng bà Huỳnh Thị Hằng ngủ say, bà Lưu Thị Alén lút vào phòng ngủ lục soát túi xách lấy 02 chiếc nhẫn vàng rồi đem cất giấu trong đồng gạch bên hông nhà bà Hằng. Đến ngày 04/9/2021, bà A đến chỗ đồng gạch lấy 02 chiếc nhẫn vàng đem về nhà Cha ruột tại tổ 25, P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Tại đây, bà A có gặp và nói dối với em ruột là bà Lưu Thị L về việc mình đi làm dành dụm và tích góp được 02 chiếc nhẫn vàng, do thường xuyên đi làm vắng nhà nên nhờ bà Lượng giữ giúp 01 chiếc nhẫn vàng và nhờ bán bớt 01 chiếc nhẫn vàng để lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/9/2021, bà Lượng mang 01 chiếc nhẫn vàng đến tiệm vàng Phú Đ bán cho anh Trần Văn Đ lấy 9.680.000 đồng đem về đưa cho bà A. Bà A trả nợ cho bà L 680.000 đồng, còn 9.000.000 đồng bà A đã tiêu xài cá nhân, còn lại 590.000 đồng.

Ngày 13/9/2021, bà Huỳnh Thị H phát hiện mất trộm 02 chiếc nhẫn vàng nên trình báo Công an P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Qua điều tra, bà Lưu Thị A đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tang vật thu giữ của: Bà Lưu Thị A: 01 chiếc nhẫn vàng và 590.000 đồng; Anh Trần Văn Đ: 01 chiếc nhẫn vàng do anh Đ giao nộp cho CQĐT; Bà Lưu Thị L: 680.000 đồng do bà L giao nộp cho.

Theo Kết luận giám định số 1189/C09C-Đ2 ngày 07/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận: 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (loại mỗi chiếc 02 chỉ, bên mặt trong mỗi chiếc đều có ký hiệu “Minh Tâm 2” và “98%”) đều có kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng đều là 98,0%, khối lượng của từng mẫu đều là 7,50gam.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 72/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng kết luận: 02 nhẫn vàng (loại mỗi chiếc 02 chỉ, bên mặt trong mỗi chiếc đều có ký hiệu “Minh Tâm 2” và “98%”) tại thời điểm tháng 8/2021 có giá trị 19.200.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS- NHS ngày 19 /01 /2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lưu Thị Avề tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lưu Thị Avề tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lưu Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Thị A từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 590.000 đồng thu giữ từ bà Lưu Thị A và 680.000 đồng bà Lưu Thị L giao nộp cho Cơ quan điều tra là tiền có được do bán chiếc nhẫn vàng trộm cắp, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với bà Lưu Thị L có hành vi bán 01 chiếc nhẫn vàng và cất giữ giúp 01 chiếc nhẫn vàng; Anh Trần Văn Đ có hành vi mua 01 chiếc nhẫn vàng do bà L đem bán nhưng bà L và anh Đ không biết đây là tài sản do bà Lưu Thị A trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

* Về phần dân sự: Đối với 02 chiếc nhẫn vàng (loại mỗi chiếc 02 chỉ vàng, bên mặt trong mỗi chiếc đều có ký hiệu “Minh Tâm 2” và “98%”) của chủ sở hữu hợp pháp là ông Huỳnh Đức H nên Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho ông Hậu. Ông Huỳnh Đức H không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Bà Lưu Thị A đã bồi thường đủ số tiền 9.680.000 đồng cho anh Trần Văn Đ. Anh Đ không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lưu Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Tối ngày 25/8/2021, bà Lưu Thị A đã lợi dụng sơ hở trộm cắp 02 chiếc nhẫn vàng (loại mỗi chiếc 02 chỉ, bên mặt trong mỗi chiếc đều có ký hiệu “Minh Tâm 2” và “98%”) có giá trị 19.200.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lưu Thị A về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo. Bị cáo lợi dụng sơ hở lúc người bị hại ngủ say để lén lút lấy trộm hai chiếc nhẫn vàng có tổng trị giá 19.200.000 đồng với mục đích cho nhu cầu cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy cần xử phạt với bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo là người ở độ tuổi trung niên, đủ nhận thức được việc làm chính đáng để đem lại lợi ích cho bản thân cũng như làm gương cho con cháu, góp phần có ích cho xã hội nhưng ngược lại bị cáo lười lao động mà muốn hưởng thụ dễ dàng nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác khi không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Hành vi này xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo thấy: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Nhận thấy nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, do đó cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.270.000đ là tiền có được do bán chiếc nhẫn vàng trộm cắp nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp (số tiền này đã nộp vào tài khoản 3949 0105514100000 của Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn ngày 20/01/2022).

[7] Về phần dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lưu Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thị A 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/3/2022).

Giao bị cáo cho UBND phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Lưu Thị A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.270.000đ (số tiền này đã nộp vào tài khoản 3949 0105514100000 của Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn ngày 20/01/2022) để đảm bảo thi hành án.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh